

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày: 17 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Diễm Chi.

Ông Ngô Văn Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đồng Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Quốc H, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Lê Thị T, sinh năm 1970;

+ Nguyễn Văn P, sinh năm 1968;

Đồng trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Nguyễn N, sinh năm 1979;

Trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

+ Văn Bá C, sinh năm 1970;

Trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 31/7/2020, Trần Quốc H (sinh năm 1990, ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định) uống rượu với bạn ở cùng địa phương đến trưa cùng ngày, H đi nhờ xe mô tô của một người đến ngã ba Cầu 16 thuộc thôn T, xã T để đón xe khách đi Gia Lai chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến ngã ba Cầu 16, H xuống xe và đi bộ về hướng tây theo đường Quốc lộ 19 thì phát hiện trong hiên nhà bà Lê Thị T (sinh năm 1970, ở thôn T, xã T) có dựng một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen - đỏ - bạc, biển số 77X3-6565, có gắn chìa khóa trên xe nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên. H đi đến ngồi lên xe mô tô, mở khóa khởi động rồi điều khiển xe chạy về hướng xã T, huyện T, đến tiệm sửa xe của ông Văn Bá C (sinh năm 1970, ở thôn T, xã T) gạ bán xe thì H bị lực lượng Công an phát hiện, mời về làm việc.

Ngày 03/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đen - đỏ - bạc, số máy: C43E-0034832, số khung: 009Y-029642, biển số 77X3-6565, đăng ký ngày 02/10/2009 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 8.000.000 đồng.

Tang vật vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen - đỏ - bạc, biển số 77X3-6565; đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị T.

Quá trình điều tra, bị hại Lê Thị T có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Quốc H.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT – VKSTS ngày 13/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Trần Quốc H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc H mức án từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/7/2020.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên đề nghị miễn xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có lời nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 12 giờ ngày 31/7/2020 trong lúc đang chờ đón xe đi Gia Lai chơi, bị cáo Trần Quốc H phát hiện thấy trong hiên nhà bà Lê Thị T ở tại thôn T, xã T, huyện T có dựng một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen đỏ bạc, biển số 77X3-6565, có gắn chìa khóa trên xe nên bị cáo Trần Quốc H đã nảy sinh ý định trộm cắp và đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô này. Chiếc xe mô tô nói trên của bà Lê Thị T có giá trị 8.000.000 đồng. Do vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản người khác của bị cáo Trần Quốc H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của bị cáo Trần Quốc H là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật; tuy nhiên, với bản tính lười biếng lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, ăn nhậu nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc của khung hình phạt như mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã thu hồi, trả lại cho người bị hại xong, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Tài sản trộm cắp đã thu hồi, trả lại cho người bị hại xong; người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội trộm cắp tài sản.

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/7/2020.

* Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Quốc H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

* Quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phương Thảo

